

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PHẠM THỊ LOAN

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
TẠI VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Hà Nội - 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PHẠM THỊ LOAN

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
TẠI VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số: 60 34 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phí Mạnh Hồng

XÁC NHẬN CỦA
CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HĐ
CHẤM LUẬN VĂN

PGS.TS. Phí Mạnh Hồng

PGS.TS. Trịnh Thị Hoa Mai

Hà Nội - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu khoa học nào khác.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

Tác giả

Phạm Thị Loan

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian qua, tác giả đã rất nghiêm túc trong việc nghiên cứu luận văn này. Song để hoàn thành luận văn không chỉ bằng nỗ lực của bản thân, bên cạnh đó tác giả đã nhận được sự đóng góp vô cùng quý báu từ một số cá nhân.

Trước hết, tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS. Phí Mạnh Hồng, người đã trực tiếp hướng dẫn tác giả trong suốt thời gian nghiên cứu.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các cán bộ phòng Tài chính - Kế toán đã hỗ trợ tác giả trong quá trình thu thập số liệu.

Tác giả cũng xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã tạo điều kiện, động viên tác giả trong thời gian nghiên cứu.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2015

Tác giả

Phạm Thị Loan

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP.....	4
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	6
1.2. Khái lược về đơn vị sự nghiệp công lập	9
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập	9
1.2.2. Vị trí, vai trò của các đơn vị sự nghiệp công lập.....	12
1.3. Quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Error! Bookmark not defined.
1.3.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý tài chính	Error! Bookmark not defined.
1.3.2. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý tài chính ở các đơn vị sự nghiệp công lập.....	Error! Bookmark not defined.
1.3.3. Nội dung chủ yếu của quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU	Error! Bookmark not defined.
2.1. Cách thức, quy trình tiến hành.....	Error! Bookmark not defined.
2.2. Tài liệu cần thu thập	Error! Bookmark not defined.
2.3. Cách thức thu thập tài liệu	Error! Bookmark not defined.
2.4. Phương pháp xử lý, phân tích số liệu	Error! Bookmark not defined.
2.4.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp .	Error! Bookmark not defined.
2.4.2. Phương pháp phân tích số liệu, dữ liệu	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 3 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI	Error! Bookmark not defined.
3.1. Khái quát đặc điểm hoạt động tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Error! Bookmark not defined.

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	Error! Bookmark not defined.
3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, và tổ chức bộ máy	Error! Bookmark not defined.
3.1.3. Chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Error! Bookmark not defined.
3.2. Tình hình quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Error! Bookmark not defined.
3.2.1. Quản lý huy động, tạo nguồn lực tài chính	Error! Bookmark not defined.
3.2.2. Quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính..	Error! Bookmark not defined.
3.2.3. Quản lý phân phối chênh lệch thu - chi	Error! Bookmark not defined.
3.3. Đánh giá chung về công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.....	Error! Bookmark not defined.
3.3.1. Những kết quả đạt được.....	Error! Bookmark not defined.
3.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân.....	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC	
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG HÀ NỘI	
4.1. Định hướng phát triển tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Error! Bookmark not defined.
4.1.1. Định hướng phát triển.....	Error! Bookmark not defined.
4.1.2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản Chiến lược phát triển Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2025	Error! Bookmark not defined.
4.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	Error! Bookmark not defined.
4.2.1. Xây dựng cơ chế sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn kinh phí NSNN, tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp	Error! Bookmark not defined.
4.2.2. Nâng cao hiệu quả quản lý chi.....	Error! Bookmark not defined.
4.2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản	Error! Bookmark not defined.
4.2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý tài chính	Error! Bookmark not defined.
4.2.5. Phát huy vai trò của Thủ trưởng đơn vị và tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý tài chính.....	Error! Bookmark not defined.

4.2.6. Tăng cường công tác hạch toán kế toán, kiểm toán đi đôi với công khai tài chính.....	Error! Bookmark not defined.
4.3. Một số kiến nghị với Cơ quan quản lý Nhà nước.....	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN.....	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	CBVC	Cán bộ viên chức
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	ĐHQGHN	Đại học Quốc gia Hà Nội
4	NSNN	Ngân sách nhà nước
5	QHCT	Quy hoạch chi tiết
6	SNCL	Sự nghiệp công lập
7	TP HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
8	TSCĐ	Tài sản cố định
9	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

TT	Số hiệu	Nội dung	Trang
1	Bảng 3.1	Tổng số thu của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011 - 2013	38
2	Bảng 3.2	Tỷ lệ thu từ NSNN so với tổng nguồn thu của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011 - 2013	41
3	Bảng 3.3	Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011-2013	43
4	Bảng 3.4	Tỷ trọng nguồn thu khác của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011-2013	45
5	Bảng 3.5	Cơ cấu chi từ nguồn NSNN của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011-2013	47
6	Bảng 3.6	Cơ cấu chi thường xuyên của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011-2013	48
7	Bảng 3.7	Cơ cấu sử dụng nguồn thu sự nghiệp và thu khác của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội từ năm 2011-2013	55

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hòa nhập với xu hướng chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ trương xã hội hóa dịch vụ công, các đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam không còn đơn thuần thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho mà còn tự tổ chức cung ứng dịch vụ cho xã hội. Nguồn tài chính của các đơn vị này không chỉ do ngân sách nhà nước cấp mà từng đơn vị đều khai thác thêm các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ cho xã hội. Trong những năm gần đây, số thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ không chỉ là nguồn bổ sung mà còn chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng kinh phí của đơn vị. Tuy nhiên, nhiều đơn vị vẫn còn lúng túng trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn này.

Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, với tư cách là một đơn vị sự nghiệp công lập, cũng nằm trong tình trạng như thế. Mặc dù trong những năm vừa qua, Viện đã tích cực đổi mới công tác quản lý tài chính nói chung và công tác kế toán nói riêng, chủ động khai thác các nguồn thu, nâng cao hiệu quả các khoản chi, tích cực cân đối thu chi đảm bảo về tài chính phục vụ tốt trong hoạt động dịch vụ sự nghiệp công. Trong quá trình hoạt động, đơn vị dưới sự quản lý của Nhà nước đã chấp hành nghiêm chỉnh luật Ngân sách Nhà nước, các tiêu chuẩn định mức, các qui định về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp do Nhà nước ban hành. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội đã không ngừng phát triển và xây dựng đơn vị theo mô hình tự chủ tài chính hoàn toàn.

Tuy đã thực hiện nghiêm túc trong quản lý thu, chi ngân sách theo luật ngân sách nhưng tại Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội vẫn còn tồn tại một số hạn chế như tài sản chậm đổi mới theo nhu cầu phát triển quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị hiện đại; kế hoạch thu chi chưa thật sự chủ động, chưa phát huy hết hiệu quả của quản lý tài chính đối với hoạt động của đơn vị, hiệu

quả sử dụng nguồn tài chính của Viện cũng như ngân sách nhà nước vẫn chưa đạt được kết quả tốt. Bên cạnh đó, nhận thức của cán bộ, công nhân viên chức còn chưa đầy đủ về công tác tài chính của Viện. Vì vậy nhu cầu về hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Viện là rất cần thiết nhằm nâng cao kết quả hoạt động cũng như đời sống của cán bộ công nhân viên chức.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên đây, tôi đã lựa chọn vấn đề “***Quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội***” làm đề tài luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, với mong muốn tìm hiểu phân tích thực trạng quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại đơn vị này để phù hợp với xu hướng phát triển của đơn vị và của đất nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

❖ Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở chỉ ra những bất cập trong công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này ở Viện trong thời gian tới.

❖ Nhiệm vụ nghiên cứu:

Hệ thống hóa một số vấn đề lý thuyết về công tác quản lý tài chính tại các tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trong điều kiện kinh tế thị trường.

Phân tích, đánh giá công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội trong một số năm gần đây.

Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn: Công tác quản lý tài chính Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn : Công tác quản lý tài chính của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội .

Về thời gian nghiên cứu: Từ năm 2011 đến năm 2013.

4. Phương pháp và thiết kế nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, bảng biểu để phân tích, xử lý dữ liệu. Ngoài ra thông qua việc phân tích, xử lý thông tin, trên cơ sở tham khảo ý kiến của các nhà khoa học kinh tế, các nhà quản lý tài chính và các ý kiến của bản thân để đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

5. Kết cấu của luận văn

Phần mở đầu

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương 2: Phương pháp và thiết kế nghiên cứu.

Chương 3: Thực trạng công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

Chương 4: Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội .

Kết luận

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết liên quan đến lĩnh vực quản lý tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Có thể nêu một số bài phân tích, bình luận trên tạp chí, chẳng hạn như:

- Nguyễn Phú Giang, 2014. *Quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp và những vấn đề đặt ra hiện nay*, < <http://www.sav.gov.vn>>.

Bài viết của tác giả đã nêu ra tầm quan trọng của quản lý tài chính tại đơn vị SNCL. Và để việc quản lý tài chính có hiệu quả, công tác quản lý cần thực hiện ba khâu: thứ nhất, lập dự toán thu chi ngân sách nhà nước (NSNN) trong phạm vi được cấp thẩm quyền giao hàng năm; thứ hai, tổ chức chấp hành dự toán tài chính hàng năm theo chính sách của Nhà nước; thứ ba, quyết toán thu chi NSNN. Qua đó, tác giả cũng đã nêu rõ những vấn đề đặt ra đối với quản lý tài chính đơn vị SNCL ở Việt Nam hiện nay góp phần vào công tác hoàn thiện quản lý tài chính tại đơn vị sự nghiệp.

- Tạp chí tài chính số 10, 2014. *Để đổi mới hiệu quả cơ chế quản lý hoạt động sự nghiệp công lập*. <<http://www.tapchitaichinh.vn>>.

Bài viết của tác giả đã nêu ra thực trạng cơ chế quản lý hoạt động sự nghiệp công, những hạn chế trong việc đổi mới cơ chế quản lý hoạt động SNCL như chính sách hai giá vẫn được duy trì trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hay cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của các đơn vị SNCL chưa được đổi mới đồng bộ dẫn đến chất lượng hiệu quả còn chưa cao. Qua đó, tác giả đưa ra định hướng đổi mới cơ chế hoạt động SNCL và các kiến nghị về chính sách tài chính như Nhà nước phải có các biện pháp mạnh hơn trong việc yêu cầu các bộ, ngành thực hiện việc chuyển đổi từ cơ chế giao

dự toán sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị SNCL.

Bàn về thực trạng quản lý tài chính ở các đơn vị sự nghiệp công lập, có thể kể ra một số công trình nghiên cứu đã công bố về lĩnh vực này như sau:

❖ Nguyễn Tấn Lượng (2011), *“Hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập tự chủ tài chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”*, Luận văn thạc sỹ kinh tế, Trường đại học Kinh tế TP.HCM.

Luận văn của tác giả trình bày rõ ràng những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý tài chính tại các trường đại học công lập trên địa bàn TP.HCM. Những kết quả nghiên cứu của luận văn đã góp phần bổ sung và hệ thống hóa các vấn đề về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cơ chế quản lý tài chính tại các trường đại học công lập. Luận văn đã đưa ra chi tiết các công cụ quản lý tài chính tại các trường đại học công lập. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính tại các trường đại học công lập trên địa bàn TP. HCM. Bên cạnh đó, dù ở TP.HCM bao gồm rất nhiều trường đại học công lập nhưng tác giả mới chỉ tập trung đi sâu nghiên cứu một số trường đại học công lập điển hình trên địa bàn TP.HCM thực hiện tự chủ tài chính một phần hay toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

❖ Nguyễn Thị Kim Anh (2012) *“Quản lý tài chính trường cao đẳng lương thực thực phẩm Đà Nẵng”*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Đà Nẵng.

Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về các nguồn tài chính và quản lý tài chính ở các trường đại học, cao đẳng công lập trong điều kiện hiện nay, qua đó đã khẳng định vai trò của tài chính giáo dục, trong đó nguồn NSNN giữ vai trò quan trọng và quyết định. Thông qua phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn tài chính và hoạt động quản lý tài chính của trường cao đẳng lương

thực thực phẩm Đà Nẵng, một mặt luận văn đã chỉ ra được tài chính thực sự là công cụ hữu hiệu và là động lực kinh tế quan trọng để Trường hoàn thành nhiệm vụ to lớn mà Đảng và Nhà nước giao phó, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giảng viên, qua đó tạo động lực để nâng cao hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu. Mặt khác qua những yêu cầu, đòi hỏi bức xúc từ thực tiễn đặt ra luận văn đã chỉ ra tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện đa dạng hóa các nguồn tài chính, quản lý và sử dụng tài chính có hiệu quả. Bên cạnh đó, luận văn còn những tồn tại những hạn chế như số liệu chưa được cập nhật kịp thời.

❖ Nguyễn Thị Hương (2015) “*Quản lý tài chính tại Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh đổi mới quản lý tài chính giáo dục đại học*”, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội.

Luận án cho thấy trong thời gian qua ĐHQGHN đã từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, từ công tác lập kế hoạch đến phân bổ chỉ tiêu cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, phân cấp quản lý, ... Tuy nhiên, việc quản lý tài chính vẫn còn bộc lộ một số điểm yếu kém, bất cập như nguồn thu hạn chế, phân bổ tài chính chưa khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, cơ cấu chi chưa thật hợp lý, năng lực đội ngũ cán bộ và công tác kế hoạch tài chính hạch toán kế toán chưa đáp ứng yêu cầu... Những bất cập đó có nguyên nhân bên trong là do cơ chế quản lý tài chính của ĐHQGHN, còn nguyên nhân gián tiếp bên ngoài xuất phát từ những bất cập chung trong công tác quản lý tài chính của các trường đại học công lập ở Việt Nam. Từ việc phân tích những bất cập trên và nguyên nhân của chúng luận án đã đưa ra một số gợi ý về đổi mới cơ chế quản lý tài chính của ĐHQGHN, đề xuất những kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính của ĐHQGHN.

Các công trình trên tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau và đã đề cập đến nhiều khía cạnh về hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại đơn vị sự

ng nghiệp công lập. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách chuyên biệt về vấn đề quản lý tài chính tại Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

1.2. Khái lược về đơn vị sự nghiệp công lập

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập

1.2.1.1. Khái niệm

Đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước (*Nguồn: điều 9, Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010*).

1.2.1.2. Đặc điểm

Một là, đơn vị sự nghiệp công lập là những đơn vị cung cấp các dịch vụ công, hoạt động theo nguyên tắc phục vụ xã hội, không vì mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Việc cung ứng các hàng hóa này cho thị trường chủ yếu không vì mục đích lợi nhuận như hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà nước tổ chức, duy trì và tài trợ cho các hoạt động này để cung cấp những sản phẩm, dịch vụ cho thị trường trước hết nhằm thực hiện vai trò của Nhà nước trong việc phân phối lại thu nhập và thực hiện các chính sách phúc lợi công cộng khi can thiệp vào thị trường. Sản phẩm của các đơn vị SNCL sẽ hỗ trợ cho các ngành, các lĩnh vực kinh tế hoạt động bình thường, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đảm bảo nguồn nhân lực, thúc đẩy hoạt động kinh tế phát triển và ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống, sức khỏe, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Hai là, sản phẩm của các đơn vị sự nghiệp là các sản phẩm mang lại lợi ích chung có tính bền vững và gắn bó hữu cơ với quá trình tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần của xã hội. Sản phẩm, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp chủ yếu là các giá trị về tri thức, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, chăm sóc sức

khỏe,... có tính phục vụ không chỉ cho một ngành, một lĩnh vực nhất định mà kho tiêu thụ sản phẩm đó thường có tác dụng lan tỏa, truyền tiếp, tác động đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Sản phẩm đó là “hàng hóa công cộng” hoặc hàng hóa tư thiết yếu mà khu vực công phải cung cấp có tác động về trí và lực của con người, đến toàn bộ đời sống của con người cũng như đến quá trình tái sản xuất xã hội.

Ba là, hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập luôn gắn liền và bị chi phối bởi các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước. Với chức năng của mình, Chính phủ luôn tổ chức, duy trì và đảm bảo hoạt động sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Để thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội nhất định, Chính phủ tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như : Chương trình mục tiêu Quốc gia việc làm và dạy nghề, Chương trình xóa mù chữ, Chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, Chương trình xóa đói giảm nghèo... Những chương trình mục tiêu quốc gia này chỉ có Nhà nước, với vai trò của mình mới có thể thực hiện một cách triệt để và có hiệu quả. Để thực hiện các chương trình trên, các đơn vị SNCL được sử dụng như những công cụ, nhằm cung ứng cho xã hội những dịch vụ công phù hợp với mục tiêu của chương trình.

1.2.1.3. Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập

Để quản lý tốt các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như quản lý được quá trình phát triển của các loại hình dịch vụ này, phục vụ tốt cho hoạt động của nền kinh tế quốc dân, cần phải xác định các đơn vị sự nghiệp công lập tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động hay khả năng đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên của đơn vị.

** Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động, các đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:*

- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.
- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.
- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực y tế.

- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao.
- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực kinh tế.
- Đơn vị SNCL hoạt động trong lĩnh vực xã hội.

Ngoài các đơn vị SNCL ở các lĩnh vực nói trên còn có các đơn vị sự nghiệp ở các tổng công ty, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.

Việc phân loại đơn vị SNCL theo lĩnh vực hoạt động tạo thuận lợi cho việc phân tích đánh giá hoạt động của các đơn vị trong các lĩnh vực khác nhau tác động đến nền kinh tế như thế nào, từ đó nhà nước đưa ra các chế độ, chính sách phù hợp với hoạt động của đơn vị này.

** Căn cứ vào khả năng tự đảm bảo về hoạt động chi thường xuyên, các đơn vị sự nghiệp công lập được phân thành ba loại:*

a) Đơn vị SNCL được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị SNCL được giao quyền tự chủ). Đây là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, Ngân sách Nhà nước không phải cấp dạng kinh phí này cho đơn vị. Mức kinh phí tự đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị được xác định bằng công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức tự đảm bảo chi phí} \\ \text{hoạt động thường xuyên} \\ \text{của đơn vị sự nghiệp (\%)} \end{array} = \frac{\text{Tổng số nguồn thu hoạt động sự nghiệp}}{\text{Tổng số chi hoạt động thường xuyên}} \times 100\%$$

Theo công thức trên, đơn vị SNCL được giao quyền tự chủ phải có mức đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên lớn hơn hoặc bằng 100%.

Thông qua việc phân loại theo khả năng tự đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên, các nhà quản lý thu thập chính xác về tình hình sử dụng kinh phí của đơn vị, tình hình quản lý biên chế, quỹ lương và tình hình tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị một cách rõ nét.

b) Đơn vị SNCL chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ). Đây là đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần, chưa tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Mức kinh phí tự đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị loại này nhỏ hơn 100%, song lớn hơn 10%.

c) Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp thấp, đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ do NSNN bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động). Đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động là đơn vị sự nghiệp có mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên từ 10% trở xuống.

1.2.2. Vị trí, vai trò của các đơn vị sự nghiệp công lập

Hoạt động của các đơn vị SNCL có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế. Trong thời gian qua, các đơn vị SNCL đã có nhiều đóng góp cho sự ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước, thể hiện:

- Thứ nhất, cung cấp các dịch vụ về giáo dục, y tế, văn hóa thể dục, thể thao, ... có chất lượng cao cho xã hội, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Thứ hai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao như : đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng và trình độ cao, nghiên cứu và ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ; cung cấp các sản phẩm công nghiệp phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thứ ba, đối với từng ngành hoạt động như nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ xã hội thì đơn vị SNCL đều có vai trò chủ đạo trong việc tham gia đề xuất và thực hiện các đề án, chương trình lớn phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, 2003. *Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.*
2. Bộ tài chính, 2006. *Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 hướng dẫn thực hiện nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*
3. Bộ tài chính, 2008. *Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng Ngân sách Nhà nước.*
4. Bộ tài chính, 2009. *Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.*
5. Chính phủ, 2006. *Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*
6. Chính phủ, 2009. *Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.*
7. Dương Đăng Chinh, 2007. *Quản lý tài chính công.* Hà Nội: Nhà xuất bản tài chính.
8. Nguyễn Thị Kim Anh, 2012. *Quản lý tài chính trường cao đẳng lương thực thực phẩm Đà Nẵng.* Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Đà Nẵng.

9. Nguyễn Phú Giang, 2014. *Quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp và những vấn đề đặt ra hiện nay*. < <http://www.sav.gov.vn>>. [ngày truy cập 24 tháng 11 năm 2014].
10. Nguyễn Thị Hương, 2015. *Quản lý tài chính tại Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh đổi mới quản lý tài chính giáo dục đại học*. Luận án tiến sĩ Kinh tế. Học viện Khoa học xã hội.
11. Nguyễn Tấn Lượng, 2011. *Hoàn thiện quản lý tài chính tại các trường đại học công lập tự chủ tài chính trên địa bàn TP HCM*. Luận văn thạc sĩ kinh tế. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Quốc hội khóa XII, 2008. “*Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước*”, “*luật số 09/2008/QH12*” ngày 03/06/2008. Hà Nội, năm 2008.
13. Quốc hội khóa XII, 2009. “*Luật quy hoạch đô thị*”, “*luật số 30/2009/QH12*” ngày 17/06/2009. Hà Nội, năm 2009.
14. Tạp chí tài chính số 10, 2014. *Để đổi mới hiệu quả cơ chế quản lý hoạt động sự nghiệp công lập*. <<http://www.tapchitaichinh.vn>>. [ngày truy cập 15 tháng 12 năm 2014].
15. Trần Tiến Khai, 2012. *Phương pháp nghiên cứu kinh tế - Kiến thức cơ bản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động xã hội.
16. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội. *Báo cáo tài chính*. Hà Nội, năm 2013.
17. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội. *Kỷ yếu 50 năm xây dựng và trưởng thành*. Hà Nội, năm 2012.